

Bản án số: **30/2020/HS-ST**
Ngày: 27-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trung Úy**

Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Sỹ** - Kiểm sát viên

Ngày **27** tháng **4** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số **34/2020/TLST-HS** ngày **23** tháng **3** năm **2020** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **39/2020/QĐXXST-HS** ngày **16** tháng **4** năm **2020** đối với bị cáo:

NTH, sinh năm **1973**.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **3/12**; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số **105** lập ngày **15/02/2020** tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **14/02/2020**, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **06/3/2020**.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **NTC**, sinh năm **1941** (đã chết ngày **05/12/2019**)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà NTC: Chị NTP, sinh năm 1985; nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Chị **NTP**, sinh năm **1985**

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Chị **NTĐ**, sinh năm **1978**

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

4. Chị **NTH1**, sinh năm **1981**

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Chị **NTH2**, sinh năm **1985**

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh ĐHH3, sinh năm 1982

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Ông ĐHH4, sinh năm 1944

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà NTC (là vợ liệt sỹ) mua lại thửa đất số 190, tờ bản đồ số 03, diện tích 159m² (do thực tế là 163m²) tại huyện Chương Mỹ của ông ĐHT ở cùng thôn từ năm 1968. Khi bà C mua thửa đất số 190 không có ngõ đi, nhưng thửa đất này liền kề với thửa đất số 170 của ông NVH5 (em ruột bà C) nên bà C đi nhờ từ nhà ra ngõ chung của xóm qua thửa đất của ông H5 (nguồn gốc thửa đất của ông H5 là do bố mẹ đẻ ra bà C và ông H5 để lại). Ngày 05/9/2003, bà C được UBND huyện Chương Mỹ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 444384 mang tên bà C, gia đình bà C vẫn đi qua thửa đất nhà ông H5 ra ngõ chung của xóm. Năm 2009, ông H5 chết, không để lại di chúc cho ai nên thửa đất số 170 thuộc đồng sở hữu của các con ông H5 (là NTH, NTĐ, NTH1 và NTH2). Do có mâu thuẫn với gia đình bà C, nên năm 2012 thì H, Đ, H1 và H2 đã xây tường bao bịt lại và làm cánh cổng có cửa bằng sắt đóng cửa chặn không cho bà C đi qua thửa đất của ông H5 mà H, Đ, H1 và H2 được thừa kế, nên thửa đất của bà C không có lối đi ra ngõ đi chung của xóm. Do bị bịt chặn lối đi, nên bà C cùng chị NTP (là con nuôi bà C) đã làm đơn khởi kiện, yêu cầu được mở lối đi qua thửa đất liền kề của ông H5 (hiện do các con ông H5 đồng sở hữu là H, Đ, H1 và H2).

Tại Bản án số 10/2017/DSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội đã quyết định như sau:

- Chấp nhận yêu cầu về quyền mở ngõ đi qua thửa đất liền kề của bà NTC.

- Xác định ngõ đi được mở trên thửa đất số 170, tờ bản đồ số 03 (vị trí xóm Cộng Hòa, thôn Võ Lão, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ) có mặt cắt ngang là 02m, diện tích 32,2m² là ngõ đi chung của thửa đất số 190, tờ bản đồ số 3 của chủ sử dụng hộ bà NTC và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 03 (vị trí xóm Cộng Hòa, thôn Võ Lão, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ) của đồng chủ sử dụng là các chị NTH, NTĐ, NTH1 và NTH2 (có sơ đồ kèm theo bản án xác định ngõ đi chung của 02 thửa đất số 170 và 190 được giới hạn bởi các mốc 13,14,15,18,19,20).

- Hộ bà NTC phải đền bù ½ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên phần đất được mở làm ngõ đi chung tương ứng với số tiền là 31.424.800 đồng cho các chủ sử dụng của thửa đất số 170 bị mở ngõ đi qua là chị NTH, chị NTĐ, chị NTH1 và chị

NTH2. Ngày 06/12/2017, bà NTC đã nộp 31.424.800 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm số 10/2017/DSST ngày 16/8/2017. Ngày 29/8/2017, NTH đã kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị xem xét lại Bản án sơ thẩm vì không đồng ý lấy đất riêng của gia đình làm ngõ đi chung với bà C, do hai bên vẫn mâu thuẫn căng thẳng với nhau.

Tại bản án số 191/2017/DS-PT ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của NTH và tuyên y án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu về quyền được mở ngõ đi qua thửa đất liền kề của bà NTC đối với NTH, NTĐ, NTH1 và NTH2.

Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, ngày 13/12/2017, Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định thi hành án số 268/QĐ- CCTHADS, thi hành án theo yêu cầu của bà NTC. Sau nhiều lần vận động thuyết phục nhưng H, Đ, H1 và H2 không tự nguyện thi hành án, đến ngày 12/10/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ra quyết định về việc cưỡng chế buộc H, Đ, H1 và H2 (phải thực hiện theo quyết định của Bản án số 191/2017/DS-PT ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội). Tuy nhiên, sau khi cưỡng chế giải tỏa và mở lối đi cho gia đình bà C thì H phản đối không chấp hành và lại rào chắn lại lối đi, lấp cổng sắt mà đoàn cưỡng chế đã giải tỏa, Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành đoàn thể của xã, Công an xã nhiều lần vận động thuyết phục, lập biên bản ngăn chặn nhưng không có kết quả.

Ngày 20/6/2019, Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 3734 yêu cầu: thu dọn, di chuyển, hàng rào bằng tre, cánh cổng sắt ra khỏi vị trí vi phạm, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm. Đến ngày 01/7/2019 Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành đoàn thể của xã, Công an xã thực hiện quyết định số 3734 ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ thì bị một số đối tượng ngăn cản, chống đối nên không tổ chức cưỡng chế được. Do vụ việc phức tạp nên ngày 02/8/2019, Ủy ban nhân dân xã Văn Võ xây dựng kế hoạch tổ chức cưỡng chế vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xóm Cộng Hòa, thôn Võ Lao, xã Văn Võ để giải tỏa lối đi của hộ gia đình bà C qua thửa đất số 170 của H, Đ, H1 và H2, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ xin ý kiến chỉ đạo. Ngày 07/8/2019, Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ ra Quyết định số 4894/QĐ - UBND phê duyệt kế hoạch tổ chức cưỡng chế vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại xóm Cộng Hòa, thôn Võ Lao, xã Văn Võ để giải tỏa lối đi của hộ gia đình bà C qua thửa đất số 170 của H, Đ, H1 và H2 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đồng thời phân công lực lượng của huyện ngày 13/8/2019 tham gia đảm bảo việc cưỡng chế vi phạm hành chính nêu trên.

Ngày 13/8/2019, Ủy ban nhân dân xã Văn Võ phối hợp với các ban ngành của huyện Chương Mỹ đã tổ chức cưỡng chế, tuy nhiên trong khi tổ chức cưỡng chế thì H,

Đ, H1 và H2 ngăn cản. Sau khi đoàn cưỡng chế xong đi về thì cùng ngày NTH tiếp tục dùng cành cây khô, tre khô rào chắn lại lối đi giáp nhà bà C và mua lưới thép B40 cao 2,5m rộng 1m để dựng cánh cổng rào chắn lại không cho gia đình bà C đi qua.

Về vật chứng: 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell ghi lại diễn biến buổi cưỡng chế ngày 13/8/2019 do Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Chương Mỹ cung cấp.

Đối với 02 cánh cổng sắt đã thu giữ trong 02 lần cưỡng chế hiện giao cho Ủy ban nhân dân xã Văn Võ quản lý, giải quyết.

Về tránh nhiệm dân sự: gia đình bà C (đại diện là chị Phương) không có ý kiến đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo NTH về tội “*Không chấp hành án*” theo khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo NTH đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố NTH phạm tội “*Không chấp hành án*”. Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt NTH từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam, thay đổi biện pháp ngăn chặn, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị NTP, chị NTĐ, chị NTH1, chị NTH2 và những người làm chứng: Những người này đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét lời khai của bị cáo NTH phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Bản án số 10/2017/DSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ và bản án số 191/2017/DS-PT ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật quyết định như sau: Chấp nhận yêu cầu về quyền mở ngõ đi qua thửa đất liền kề của bà NTC. Xác nhận ngõ đi được mở trên thửa đất số 170, tờ bản đồ số 3 (*vị trí xóm Cộng Hòa, thôn Võ Lão, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ*) có mặt cắt ngang là 02m, diện tích 32,2m² là ngõ đi chung của thửa đất số 190, tờ bản đồ số 03 của chủ sử dụng hộ bà NTC và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 3 (*vị trí xóm Cộng Hòa, thôn Võ Lão, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ*) của đồng chủ sử dụng là NTH, NTĐ, NTH1 và NTH2 (*có sơ đồ kèm theo bản án xác định ngõ đi chung của 2 thửa đất số 170 và 190 được giới hạn bởi các mốc 13,14,15,18,19,20*). Mặc dù biết các bản án trên đã có hiệu lực pháp luật, và đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng NTH không chấp hành. Sau khi bị cưỡng chế thì Hà lại dùng cành cây khô, tre khô rào chắn lại lối đi giáp nhà bà C và mua lưới thép B40 cao 2,5m rộng 1m để dựng cánh cổng rào chắn lại không cho gia đình bà C đi qua.

Hành vi của NTH mặc dù biết các Bản án xét xử về tranh chấp ngõ đi của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, sau khi bị cưỡng chế lại dùng cành cây khô, tre khô rào chắn lại lối đi giáp nhà bà C và mua lưới thép B40 cao 2,5m rộng 1m để dựng cánh cổng rào chắn lại không cho gia đình bà C đi qua đã phạm tội “*Không chấp hành án*” theo Điều 380 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố NTH về tội “*Không chấp hành án*” theo quy định tại khoản 1 Điều 380 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến việc hoạt động bình thường của cơ quan hoạt động tư pháp trong việc quản lý Nhà nước và thi hành pháp luật. Sự coi thường pháp luật của bị cáo đã gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nhất là trong giai đoạn hiện nay, việc thi hành các Bản án của Tòa án đang gặp rất nhiều khó khăn do có sự chống đối của người phải thi hành các Bản án Dân sự. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm

tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[2.2]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 380 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo là người lao động tự do, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với NTĐ, NTH1 và NTH2 trong các lần cưỡng chế bắt buộc và cưỡng chế giải phóng mặt bằng để giao lối đi cho gia đình bà C thì Đ, H1 và H2 đều có mặt tại nơi cưỡng chế để chỉ huy nhưng không có hành vi chống đối, cản trở quyết liệt việc cưỡng chế giải phóng mặt bằng, nên đoàn công tác vẫn thực hiện được việc giải phóng mặt bằng để bàn giao lối đi cho gia đình bà C. Ngoài ra chưa có tài liệu, chứng cứ xác định Đ, H1 và H2 giúp sức cho H để dùng cành cây khô, tre khô, mua lưới thép B40 rào chắn lại lối đi giáp nhà bà C nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập xử lý Đ, H1 và H2 về tội: “*Không chấp hành án*” hoặc tội: “*Chống người thi hành công vụ*”. Công an huyện Chương Mỹ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ, H1 và H2 về hành vi gây mất an ninh trật tự ở địa phương theo điểm b khoản 2 điều 20 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với NTG theo NTH khai: G có tham gia giúp H dựng căng lưới thép B40 để rào chắn không cho gia đình bà C đi qua nhưng G bị khuyết tật trí tuệ bẩm sinh từ bé không nhận thức được hậu quả, hành vi mình làm. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã triệu tập để làm việc nhưng G không nhận thức được gì, nên không làm việc được, mặt khác ngoài lời khai duy nhất của H chưa có tài liệu, chứng cứ xác định G giúp sức cho H để rào chắn lại không cho nhà bà C đi qua. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với G là có căn cứ.

Đối với một số đối tượng lạ mặt và đi xe ba bánh gắn máy thương binh đến cản trở, ngăn cản Ủy ban nhân dân xã Văn Võ cưỡng chế mở ngõ đi chung cho hộ bà NTC ngày 01/7/2019, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được các đối tượng là ai nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa có cơ sở xử lý các đối tượng là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố NTH phạm tội “*Không chấp hành án*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 380; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt NTH **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NTH cho Ủy ban nhân dân xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo NTH có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo NTH trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo NTH cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo NTH phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo NTH phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo NTH có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị NTP, chị NTĐ, chị NTH1, chị NTH2 có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long